

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5662/BKHĐT-TTĐMST**
V/v lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị
định thay thế Nghị định số
94/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **18** tháng **7** năm 2024

Kính gửi:

Căn cứ quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại công văn số 4294/VPCP-KTTH ngày 18/6/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Tờ trình và Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (gửi kèm theo).

Để hoàn thiện Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý Cơ quan có ý kiến đối với Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Nghị định, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư bằng văn bản và gửi về thư điện tử: quyenntl@nic.gov.vn trước ngày 10/8/2024 để tổng hợp.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong nhận được sự phối hợp của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải, xin ý kiến);
- Bộ KH&ĐT: Trung tâm CNTT và CDS (để đăng tải, xin ý kiến);
- Lưu: VT, TTĐMST

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Duy Đông

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

NGHỊ ĐỊNH

Quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm
Đổi mới sáng tạo Quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013; ~~Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;~~

~~Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;~~

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủ đô (sửa đổi) ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm) được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ~~được thành lập theo Quyết định số~~

In đậm: Bổ sung so với quy định hiện hành

Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành

~~1269/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức và cá nhân hoạt động tại Trung tâm và các đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm.~~

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- ~~1. Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và các cơ sở hoạt động của Trung tâm trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.~~
2. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động tại Trung tâm.
3. Đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm.
4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo là người hoạt động nghiên cứu, phát triển ý tưởng và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới.
2. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.
3. Đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm là các tổ chức, cá nhân có ký kết thỏa thuận hợp tác với Trung tâm nhằm hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án, hoạt động thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, hỗ trợ Trung tâm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương II

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, TỔ CHỨC KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO HOẠT ĐỘNG TẠI TRUNG TÂM

Mục 1

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI CHUNG

Điều 4. Cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển chung

1. Nhà nước khuyến khích và có các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để tạo môi trường nghiên cứu và phát triển, đầu tư kinh doanh thuận lợi tối đa tại Trung tâm nhằm thu hút nhân tài, chuyên gia trong và ngoài nước, các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước và từ các nước có trình độ công nghệ phát triển để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô

In đậm: Bổ sung so với quy định hiện hành

Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành

hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

2. Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ.

3. Trung tâm được thực hiện cơ chế tự chủ áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Ngoài ra, Trung tâm được thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù riêng quy định tại Nghị định này.

4. Trung tâm được đầu tư xây dựng, khai thác, quản lý cơ sở lưu trú và dịch vụ, tiện ích khác cho chuyên gia, người lao động làm việc tại Trung tâm.

5. Trung tâm được thành lập và quản lý, vận hành quỹ đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, thực hiện các hoạt động theo quy định tại Nghị định này.

6. Các tổ chức, cá nhân hoạt động tại các cơ sở của Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật; được ưu tiên hỗ trợ từ các chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của các bộ, ngành, địa phương.

~~3. Ưu tiên, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, tự động hóa và các doanh nghiệp khác có liên quan đặt văn phòng, bộ phận nghiên cứu và phát triển trong Trung tâm để phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong Trung tâm.~~

Điều 5. Thị thực và lao động nước ngoài

1. Người nước ngoài được xem xét cấp thị thực nhập cảnh có giá trị sử dụng nhiều lần và thời hạn phù hợp với thời gian làm việc trực tiếp tại Trung tâm theo hướng dẫn của Bộ Công an gồm:

a) Cá nhân làm việc tại Trung tâm bao gồm các cá nhân là người lao động, chuyên gia, nhà khoa học của Trung tâm, của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm, của đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo và cá nhân khởi nghiệp sáng tạo;

b) Lãnh đạo, nhà quản lý, chuyên gia của các tập đoàn, doanh nghiệp

In đậm: Bổ sung so với quy định hiện hành

Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành

công nghệ nước ngoài đến Việt Nam để nghiên cứu, hợp tác, xúc tiến đầu tư vào Trung tâm.

c) Thành viên gia đình (bao gồm bố đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi dưới 18 tuổi) của cá nhân nêu tại điểm a khoản này.

Phương án 1: Cơ bản giữ nguyên như Nghị định số 94/2020/NĐ-CP

2. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài làm việc tại Trung tâm được ~~Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc~~ cấp Giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn.

Phương án 2:

2. Người lao động nước ngoài không thuộc diện phải đề nghị cấp giấy phép lao động trong các trường hợp sau:

- a) Có hợp đồng lao động với Trung tâm;
- b) Có hợp đồng lao động với các doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ cho Trung tâm và thực hiện công việc liên quan trực tiếp đến các hoạt động của Trung tâm.
- c) Có hợp đồng lao động với các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động tại cơ sở của Trung tâm.
- d) Trình tự thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động thực hiện theo quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

3. Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc quyết định chấp thuận kế hoạch sử dụng người lao động nước ngoài của Trung tâm tại cơ sở Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

Điều 6. Ưu đãi về tín dụng đầu tư

1. Dự án đầu tư của cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và dự án đầu tư của Trung tâm thuộc danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước được hưởng các ưu đãi vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công

nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quỹ đầu tư phát triển, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật.

Mục 2

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA

Điều 7. Ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động

1. Trung tâm được thuê đất trong thời hạn 50 năm trong các khu công nghệ cao và được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê.

2. Trung tâm không thuộc đối tượng nộp tiền thuê đất trong trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

3. Đối với cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc:

a) Được áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

b) Miễn tiền sử dụng hạ tầng cho diện tích đất được thuê nằm trong khu vực phải trả tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư;

c) Miễn toàn bộ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư;

d) Ngân sách nhà nước hỗ trợ toàn bộ kinh phí san lấp mặt bằng của dự án đầu tư cơ sở Trung tâm;

Điều 8. Tiếp nhận và sử dụng các khoản tài trợ, tặng cho

1. Trung tâm được tiếp nhận và sử dụng các khoản tài trợ, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong nước (sau đây gọi chung là các khoản tài trợ), bao gồm cả phần lãi tiền gửi các khoản tài trợ, để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chi thường xuyên, hỗ trợ hoạt động và công tác quản lý, vận hành của Trung tâm.

2. Các khoản tài trợ và phần lãi tiền gửi các khoản tài trợ được quản lý theo cơ chế là nguồn thu hợp pháp của Trung tâm, không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

3. Trình tự, thủ tục tiếp nhận, sử dụng khoản tài trợ cho Trung tâm được thực hiện như sau:

In đậm: Bổ sung so với quy định hiện hành
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành

a) Giám đốc Trung tâm quyết định việc tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận tài trợ bằng tiền hoặc tài sản khác trên cơ sở đề xuất tài trợ bằng văn bản của tổ chức, cá nhân trong nước.

b) Sau khi Giám đốc Trung tâm phê duyệt việc tiếp nhận tài trợ, Trung tâm thực hiện tiếp nhận tài trợ và thực hiện hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật.

c) Các khoản tài trợ được sử dụng sau khi tiếp nhận, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của nhà tài trợ, không phải thực hiện thủ tục xác lập sở hữu toàn dân.

d) Trường hợp tài trợ, đóng góp bằng công trình xây dựng cơ bản hoặc phòng thí nghiệm (bao gồm máy móc thiết bị): Nhà tài trợ hoàn thành hồ sơ, tài liệu và chứng từ liên quan đến xây dựng công trình hoặc phòng thí nghiệm chuyển cho Trung tâm để thực hiện hạch toán theo giá trị công trình tài trợ đã nhận bàn giao.

đ) Các khoản tài trợ không phải là tiền, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 5 Điều này phải được quy đổi ra tiền. Đối với tài sản mà theo văn bản của nhà tài trợ có giá trị lớn trên 10 tỷ đồng hoặc chưa có tại Việt Nam hoặc trong trường hợp cần thiết theo quyết định của Giám đốc Trung tâm, Trung tâm lập hội đồng thẩm định hoặc thuê tổ chức thẩm định giá thành lập hợp pháp định giá tài sản.

e) Bên tài trợ, viện trợ phải chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của khoản tài trợ, viện trợ.

Điều 9. Ưu đãi thuế

1. Trung tâm được miễn thuế hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định, hàng hoá nhập khẩu sử dụng trực tiếp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

2. Đối với cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc:

a) ~~Được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 30 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu, miễn thuế trong 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp không quá 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.~~

b) ~~Được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất trong thời hạn 05 năm, kể từ khi bắt~~

In đậm: Bổ sung so với quy định hiện hành

Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành

đầu sản xuất.

3. Trung tâm được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

~~3. Đối với các cơ sở của Trung tâm ngoài Khu công nghệ cao Hòa Lạc:~~

~~Được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như áp dụng đối với Trung tâm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được quy định tại pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.~~

Điều 10. Chính sách về tuyển dụng

1. Trung tâm được áp dụng cơ chế tuyển dụng viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

2. Ngoài các chức danh quản lý do viên chức quản lý đảm nhiệm, Trung tâm được tuyển dụng lao động hợp đồng vào các vị trí quản lý đối với các đơn vị, bộ phận trực thuộc Trung tâm. Trường hợp tuyển dụng lao động hợp đồng làm quản lý, Trung tâm báo cáo Hội đồng quản lý xem xét, phê duyệt. Thời gian người lao động hợp đồng thực hiện nhiệm vụ quản lý không quá ba (03) năm.

Điều 11. Cơ chế tài chính, đầu tư

1. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho Trung tâm để xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho Trung tâm để triển khai các chương trình, nhiệm vụ do Trung tâm thực hiện nhằm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

2. Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên hằng năm của Trung tâm đến năm 2030. Mức hỗ trợ căn cứ vào kết quả hoạt động hằng năm, định kỳ 3 năm và kết quả kiểm toán hằng năm của Trung tâm, theo hướng tăng dần tự chủ về kinh phí.

Điều 12. Thành lập Quỹ Đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo Quốc gia

1. Thành lập Quỹ Đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi là Quỹ) để bổ sung nguồn lực đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

2. Quỹ hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần, có sự tham gia góp vốn điều lệ của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư, các tổ chức, cá

In đậm: Bổ sung so với quy định hiện hành

Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành

nhân khác.

3. Việc quản lý, sử dụng vốn của Quỹ theo nguyên tắc thị trường, chấp nhận khả năng rủi ro và đảm bảo công khai, minh bạch.

4. Quỹ thực hiện đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo thông qua các hoạt động như sau:

a) Đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và nước ngoài, trong đó bao gồm đầu tư mạo hiểm.

b) Tài trợ cho hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho doanh nghiệp.

c) Tài trợ học bổng, kinh phí nghiên cứu cho các tổ chức nghiên cứu, các chuyên gia trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên phát triển của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

d) Tài trợ học bổng cho sinh viên tài năng trong các lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

5. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Điều lệ của Quỹ, trong đó bao gồm loại hình doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức, vốn điều lệ, mức vốn góp của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, cơ chế thu hút, ủy thác nguồn vốn đầu tư, cơ chế tài trợ cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, tỷ lệ chấp nhận rủi ro của Quỹ trong hoạt động đầu tư.

Điều 13. Cung cấp dịch vụ

1. Trung tâm được cung cấp các dịch vụ sự nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ như sau:

a) Sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật để hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, hoàn thiện công nghệ.

b) Không gian làm việc, không gian trưng bày sản phẩm, không gian lắp đặt các phòng thí nghiệm, phòng sản xuất thử nghiệm, không gian lưu trú cho chuyên gia, người lao động, các dịch vụ tiện ích phục vụ cho hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

c) Tư vấn, hỗ trợ kết nối, thúc đẩy đổi mới sáng tạo về công nghệ, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, quản trị doanh nghiệp, đánh giá, chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, công nghệ.

d) Tổ chức triển lãm, hội nghị, diễn đàn về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và cung cấp các dịch vụ kết nối đầu tư, kinh doanh trong nước và

nước ngoài cho các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

đ) Ươm tạo doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, tăng tốc khởi nghiệp; tổ chức các cuộc thi bình chọn trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp tiêu biểu.

e) Đào tạo, nâng cao năng lực, nghiên cứu, tư vấn về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; tư vấn phương án, mô hình kinh doanh.

g) Cung cấp dịch vụ cần thiết khác để hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

Mục 3

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI CÁ NHÂN, TỔ CHỨC KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO HOẠT ĐỘNG TẠI TRUNG TÂM, ~~ĐỐI TÁC CỦA TRUNG TÂM~~

~~Điều 12. Đấu thầu đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo~~

~~1. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm khi tham gia đấu thầu các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu được miễn một số **hoặc toàn bộ** các tiêu chí đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu, bao gồm yêu cầu về doanh thu, nguồn lực tài chính, hợp đồng tương tự và các yêu cầu khác để phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.~~

~~2. Khi đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp siêu nhỏ khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm, được tính ưu đãi như đối với trường hợp nhà thầu cung cấp hàng hóa có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên theo quy định của pháp luật về đấu thầu, cách tính ưu đãi thực hiện theo quy định của Chính phủ về lựa chọn nhà thầu.~~

~~Điều 14. Về hỗ trợ của Trung tâm~~

~~Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và đối tác đổi mới sáng tạo của Trung tâm được Trung tâm được hỗ trợ:~~

~~1. Thực hiện các thủ tục hành chính trong quá trình nghiên cứu, đầu tư, kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ.~~

~~2. Thực hiện các thủ tục về thị thực nhập cảnh, giấy phép lao động, cư trú.~~

In đậm: Bổ sung so với quy định hiện hành

Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành

3. Quảng bá, xúc tiến đầu tư và kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

4. Văn phòng làm việc và sử dụng phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định và các phương tiện, tiện ích khác của Trung tâm.

5. Được ưu tiên xét chọn tham gia các chương trình, hoạt động tài trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của Trung tâm.

6. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động tại các cơ sở hoạt động của Trung tâm là đối tượng được hưởng các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 15. Đăng ký doanh nghiệp và xác lập quyền sở hữu công nghiệp

1. Cá nhân ~~khởi nghiệp sáng tạo~~, doanh nghiệp ~~khởi nghiệp sáng tạo~~ hoạt động tại Trung tâm khi đăng ký thành lập doanh nghiệp được cấp đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ.

2. Cá nhân, tổ chức ~~khởi nghiệp sáng tạo~~, doanh nghiệp ~~khởi nghiệp sáng tạo~~ hoạt động tại Trung tâm được ưu tiên thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp trước thời hạn khi có yêu cầu.

Điều 16. Về cơ chế, chính sách khác

Cá nhân, **tổ chức** ~~khởi nghiệp sáng tạo~~, doanh nghiệp ~~khởi nghiệp sáng tạo~~ hoạt động tại Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ~~ưu đãi~~ **hỗ trợ** sau:

1. Được huy động và nhận tài trợ từ các chương trình tài trợ nghiên cứu của Chính phủ và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

2. Được hưởng ~~ưu đãi~~ ưu đãi cao nhất về thuế được quy định tại pháp luật về thuế.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Căn cứ thực tế từng thời kỳ, giai đoạn phát triển kinh tế xã hội, Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng một phần hoặc toàn bộ cơ chế, chính sách quy

In đậm: Bổ sung so với quy định hiện hành

Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành

định tại Nghị định này đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo khác.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Trình Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách ưu đãi bổ sung khác để thúc đẩy hoạt động của Trung tâm, các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm và các dự án cần đặc biệt thu hút đầu tư vào Trung tâm phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn phát triển của Trung tâm;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan trình Chính phủ xem xét, quyết định các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này;

c) Chỉ đạo Trung tâm trong việc huy động các nguồn lực hợp pháp để xây dựng, vận hành Trung tâm theo đúng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm đã được cấp có thẩm quyền quyết định; ban hành theo thẩm quyền quy định về hỗ trợ của Trung tâm nêu tại Điều 11 Nghị định này.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chỉ đạo Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này;

c) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ xem xét, quyết định các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này để thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Công an hướng dẫn thực hiện cấp thị thực nhập cảnh theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

5. Bộ Tài chính **hướng dẫn quy định về hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho Trung tâm và** đề xuất bổ sung quy định ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho **Trung tâm theo quy định tại khoản 3 Điều 7** ~~các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này~~ vào Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và hướng dẫn ưu đãi về đất đai **cho Trung tâm theo thuế áp dụng cho các đối tượng** quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này ~~vào pháp luật đất đai, thuế để thực hiện.~~

6. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Trung tâm.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- a) Hỗ trợ thành lập, hoạt động cơ sở của Trung tâm đặt tại địa phương;
- b) Kết nối hoạt động của các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của địa phương với hoạt động của Trung tâm.
- c) Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đạo Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc hỗ trợ Trung tâm thực hiện các thủ tục về đất đai, đầu tư, xây dựng, thị thực, lao động cho người nước ngoài và các nhiệm vụ liên quan khác quy định tại Nghị định này;

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 20...
2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính